

Số: 405/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 8, ngày 12 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 311/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Phạm Lê Tuấn K**, sinh năm 1989

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: **Số A P, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.**

- Bà **Nguyễn Thị Vũ U**, sinh năm 1989

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: **Số A P, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại **Quận H** nên theo điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 111, đăng ký ngày 06/11/2017 tại Ủy ban nhân dân phường L, Quận T (nay là Thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Lê Tuấn K và bà Nguyễn Thị Vũ U là hợp pháp.

Căn cứ các bản tự khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ Tòa án nhân dân Quận 8 nhận thấy:

Hôn nhân giữa ông Phạm Lê Tuấn K và bà Nguyễn Thị Vũ U là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Trong thời gian chung sống, ông K và bà U thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cả hai không tìm được tiếng nói chung. Cả hai đã cố gắng nhiều lần hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Phạm Lê Tuấn K và bà Nguyễn Thị Vũ U yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Phạm Lê Tuấn K và bà Nguyễn Thị Vũ U có 01 con chung tên là Phạm Uyên Đ (Nữ), sinh ngày 04/12/2019. Ngoài ra không có con chung nào khác.

Ông Phạm Lê Tuấn K và bà Nguyễn Thị Vũ U thống nhất thỏa thuận giao con chung cho bà Nguyễn Thị Vũ U trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con, ông Phạm Lê Tuấn K đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền là 5.000.000 (năm triệu) đồng. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 05/7/2024 cho đến khi con chung trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phạm Lê Tuấn K và bà Nguyễn Thị Vũ U tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Phạm Lê Tuấn K và bà Nguyễn Thị Vũ U cùng chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Lê Tuấn K và bà Nguyễn Thị Vũ U thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 111, đăng ký ngày 06/11/2017 tại Ủy ban nhân dân phường L, Quận T (nay là Thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về con chung: Ông Phạm Lê Tuấn K và bà Nguyễn Thị Vũ U có 01 con chung tên là Phạm Uyên Đ (Nữ), sinh ngày 04/12/2019. Ngoài ra không có con chung nào khác. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Nguyễn Thị Vũ U trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con, ông Phạm Lê Tuấn K đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền là 5.000.000 (năm triệu) đồng. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 05/7/2024 cho đến khi con chung trưởng thành.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc cấp dưỡng theo thỏa thuận nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông **Phạm Lê Tuấn K** và bà **Nguyễn Thị Vũ U** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông **Phạm Lê Tuấn K** và bà **Nguyễn Thị Vũ U** chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0028148 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Ông **K** và bà **U** đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Ủy ban nhân dân phường Linh Chiểu,
Thành phố Thủ Đức
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Hiền